

4. Kiểm tra, đánh giá:

GV thu vở 1 số em để kiểm tra, nhận xét, tuyên dương em làm tốt.

5. Định hướng học tập tiếp theo:

- Cá nhân: Làm các bài tập của tiết
- Nhóm: Chuẩn bị bài học sau

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG

1. Mục tiêu:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Giúp HS ôn tập về : Dấu hiệu chia hết cho 2 , 5 , 3 , 9 ; khái niệm ban đầu của phân số , tính chất cơ bản của phân số , quy đồng mẫu số hai phân số , so sánh các phân số ; một số đặc điểm của hình chữ nhật , hình bình hành .

1.2. Kỹ năng

- Làm thành thạo các bài tập .

1.3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

2.2. Nhóm học tập: so sánh kết quả trong nhóm.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện tập

MT : HS làm được các bài tập .

Bài 1

-GV yêu cầu HS làm bài.

-GV đặt từng câu hỏi và yêu cầu HS trả lời trước lớp.

+Điền số nào vào $75\square$ để $75\square$ chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5 ? Vì sao điền như thế lại được số không chia hết cho 5 ?

+Điền số nào vào $75\square$ để $75\square$ chia hết cho 2 và chia hết cho 5 ?

+Số 750 có chia hết cho 3 không ? Vì sao ?

+Điền số nào vào $75\square$ để $75\square$ chia hết cho 9 ?

+Số vừa tìm được có chia hết cho 2 và cho 3 không.

-GV nhận xét và cho điểm HS.

Bài 2

-GV yêu cầu HS đọc đề bài trước lớp, sau đó tự làm bài.

-Với các HS không thể tự làm bài GV hướng dẫn các em làm phần a, sau đó yêu cầu tự làm phần b.

-GV gọi 1 HS đọc bài làm của mình trước lớp.

-GV nhận xét và cho điểm HS.

Bài 3

-GV gọi HS đọc đề bài, sau đó hỏi: Muốn biết trong các phân số đã cho phân số nào bằng phân số $\frac{5}{9}$ ta làm như thế nào ?

- GV yêu cầu HS làm bài.
- GV chữa bài và cho điểm HS.

Bài 4

- GV yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó tự làm bài.
- GV chữa bài trước lớp, sau đó nhận xét một số bài làm của HS.

Bài 5

- GV vẽ hình như SGK lên bảng, yêu cầu HS đọc và tự làm bài.
- GV lần lượt đọc từng câu hỏi trước lớp cho HS trả lời để chữa bài.
- +Kể tên các cặp cạnh đối diện song song trong hình tứ giác ABCD, giải thích vì sao chúng song song với nhau.
- +Đo độ dài các cạnh của hình tứ giác ABCD rồi nhận xét xem từng cặp cạnh đối diện có bằng nhau không.
- +Hình tứ giác ABCD được gọi là hình gì ?
- +Tính diện tích của hình bình hành ABCD.
- GV nhận xét và cho điểm HS.

4. Kiểm tra, đánh giá:

GV thu vở 1 số em để kiểm tra, nhận xét, tuyên dương em làm tốt.

5. Định hướng học tập tiếp theo:

- Cá nhân: Làm các bài tập của tiết
- Chuẩn bị bài học sau

Toán

PHÉP CỘNG PHÂN SỐ

1. Mục tiêu:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Nhận biết phép cộng hai phân số cùng mẫu số .

1.2. Kỹ năng

- Biết cộng hai phân số cùng mẫu số .

1.3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

2.2. Nhóm học tập: so sánh kết quả trong nhóm.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn tự đánh giá kết quả học tập

MT : HS làm được các bài tập .

-Mỗi ý trong bài được tính 1 điểm, làm đúng ở ý nào em tự chấm điểm cho mình ở ý đó. Làm sai thì không được tính điểm. Tổng điểm làm đúng cả bài là 10 điểm.

-GV yêu cầu HS thông báo kết quả của từng ý trong bài.

- Kết quả làm bài đúng:

1. a). Khoanh vào C.

b). Khoanh vào D.

c). Khoanh vào C.

d). Khoanh vào D.

2. a). 103075

b). 147974

c). 772906

d). 86

3. a). Các đoạn thẳng AN và MC là hai cạnh đối diện của hình bình hành AMCN nên chúng song song và bằng nhau.

b). Diện tích hình chữ nhật ABCD là:

$$12 \times 5 = 60 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích hình bình hành ABCD là:

$$5 \times 6 = 30 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Ta có $60 : 30 = 2$ (lần)

Vậy diện tích hình chữ nhật ABCD gấp 2 lần diện tích hình bình hành AMCN.

-GV cho HS tự cộng điểm và báo cáo điểm của mình.

-GV nhận xét kết quả bài làm của HS. Dặn dò các em về nhà tự ôn tập lại các phân đã học về dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9. Phân số, rút gọn phân số, quy đồng mẫu số các phân số, so sánh phân số.

4. Kiểm tra, đánh giá:

GV thu vở 1 số em để kiểm tra, nhận xét, tuyên dương em làm tốt.

5. Định hướng học tập tiếp theo:

- Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

- Nhóm: Chuẩn bị bài học sau

* Bổ sung, điều chỉnh sau tiết dạy:

.....
.....

Toán

PHÉP CỘNG PHÂN SỐ

1. Mục tiêu:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

- Nhận biết phép cộng hai phân số cùng mẫu số .

1.2. Kỹ năng

- Biết cộng hai phân số cùng mẫu số .

1.3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

2.2. Nhóm học tập: so sánh kết quả trong nhóm.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hướng dẫn hoạt động với đồ dùng trực quan

MT : HS nắm cách cộng hai phân số khác mẫu số .

-GV nêu vấn đề: Có một băng giấy, bạn Nam tô màu $\frac{3}{8}$ băng giấy, sau đó Nam tô màu tiếp $\frac{2}{8}$ của băng giấy. Hỏi bạn Nam đã tô màu bao nhiêu phần của băng giấy ?

-Để biết bạn Nam đã tô màu tất cả bao nhiêu phần băng giấy chúng ta cùng hoạt động với băng giấy.

-GV hướng dẫn HS làm việc với băng giấy, đồng thời cũng làm mẫu với băng giấy to:

+Gấp đôi băng giấy 3 lần để chia băng giấy làm 8 phần bằng nhau.

+Băng giấy được chia thành mấy phần bằng nhau ?

+Lần thứ nhất bạn Nam tô màu mấy phần băng giấy ?

+Yêu cầu HS tô màu $\frac{3}{8}$ băng giấy.

+Lần thứ hai bạn Nam tô màu mấy phần băng giấy ?

+Như vậy bạn Nam đã tô màu mấy phần băng bằng nhau ?

+Hãy đọc phân số chỉ phần băng giấy mà bạn Nam đã tô màu.

-Kết luận: Cả hai lần bạn Nam tô màu được tất cả là $\frac{5}{8}$ băng giấy.

3.2. Hoạt động 2: Hướng dẫn cộng hai phân số cùng mẫu

MT: HS biết cộng hai phân số khác mẫu số .

-GV nêu lại vấn đề như trên, sau đó hỏi HS: Muốn biết bạn Nam tô màu tất cả mấy phần băng giấy chúng ta làm phép tính gì ?

* Ba phần tám bằng giấy thêm hai phần tám bằng giấy bằng mấy phần bằng giấy ?

* Vậy ba phần tám cộng hai phần tám bằng bao nhiêu ?

-GV viết lên bảng: $\frac{3}{8} + \frac{2}{8} = \frac{5}{8}$.

* Em có nhận xét gì về tử số của hai phân số $\frac{3}{8}$ và $\frac{2}{8}$ so với tử số của phân số $\frac{5}{8}$ trong phép cộng $\frac{3}{8} + \frac{2}{8} = \frac{5}{8}$?

* Em có nhận xét gì về mẫu số của hai phân số $\frac{3}{8}$ và $\frac{2}{8}$ so với mẫu số của phân số $\frac{5}{8}$ trong phép cộng $\frac{3}{8} + \frac{2}{8} = \frac{5}{8}$

-Từ đó ta có phép cộng các phân số như sau: $\frac{3}{8} + \frac{2}{8} = \frac{3+2}{8} = \frac{5}{8}$

* Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số ta làm như thế nào ?

3.3.Hoạt động 3:Thực hành

Bài 1

-GV yêu cầu HS tự làm bài.

-GV nhận xét bài làm của HS trên bảng sau đó cho điểm HS.

Bài 2

-GV yêu cầu HS phát biểu tính chất giao hoán của phép cộng các số tự nhiên đã học.

-Phép cộng các phân số cũng có tính chất giao hoán, tính chất giao hoán của phép cộng các phân số như thế nào, chúng ta cùng làm bài tập 2 để biết được điều đó.

-GV yêu cầu HS tự làm bài.

* Khi ta đổi chỗ các phân số trong một tổng thì tổng đó có thay đổi không ?

Bài 3

-GV yêu cầu HS đọc và tóm tắt bài toán.

* Muốn biết cả hai ô tô chuyển được bao nhiêu phần số gạo trong kho chúng ta làm như thế nào ?

-GV yêu cầu HS làm bài sau đó chữa bài trước lớp.

4. Kiểm tra, đánh giá:

GV thu vở 1 số em để kiểm tra, nhận xét, tuyên dương em làm tốt.

5. Định hướng học tập tiếp theo:

- Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

Chuẩn bị bài học sau

Toán

Phép cộng hai phân số(tiếp theo)

1. Mục tiêu:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

-Biết cộng hai phân số khác mẫu số.

1.2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng cộng hai phân số khác mẫu số , trình bày lời giải bài toán .

1.3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

2.2. Nhóm học tập: so sánh kết quả trong nhóm.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

3.1. Hoạt động 1: Hoạt động với đồ dùng trực quan

MT : HS nắm chắc cách cộng hai phân số

-GV nêu vấn đề: Có một băng giấy màu, bạn Hà lấy $\frac{1}{2}$ băng giấy, bạn An lấy $\frac{1}{3}$ băng giấy. Hỏi cả hai bạn lấy bao nhiêu phần của băng giấy màu ?

* Muốn biết hai bạn đã lấy bao nhiêu phần của băng giấy màu chúng ta cùng hoạt động với băng giấy.

-GV hướng dẫn HS hoạt động với băng giấy, đồng thời cũng làm mẫu với các băng giấy màu đã chuẩn bị:

+Ba băng giấy đã chuẩn bị như thế nào so với nhau ?

+Hãy gấp đôi băng giấy theo chiều dài, sau đó dùng thước chia mỗi phần đó thành 3 phần bằng nhau.

+GV yêu cầu HS làm tương tự với hai băng giấy còn lại.

+Hãy cắt $\frac{1}{2}$ băng giấy thứ nhất.

+Hãy cắt $\frac{1}{3}$ băng giấy thứ hai.

+Hãy đặt $\frac{1}{2}$ băng giấy và $\frac{1}{3}$ băng giấy lên băng giấy thứ ba.

* Hai bạn đã lấy đi mấy phần bằng nhau ?

* Vậy hai bạn đã lấy đi mấy phần băng giấy ?

3.2. Hoạt động 2: Hướng dẫn thực hiện phép cộng các phân số khác mẫu số

MT : HS làm được các bài tập .

-GV nêu lại vấn đề của bài trong phần trên, sau đó hỏi: Muốn biết cả hai bạn lấy đi bao nhiêu phần của băng giấy màu chúng ta làm phép tính gì ?

* Em có nhận xét gì về mẫu số của hai phân số này ?

* Vậy muốn thực hiện được phép cộng hai phân số này chúng ta cần làm gì trước ?

-GV yêu cầu HS làm bài.

-Hãy so sánh kết quả của cách này với cách chúng ta dùng băng giấy để cộng.

* Qua bài toán trên bạn nào có thể cho biết muốn cộng hai phân số khác mẫu số chúng ta làm như thế nào ?

3.3.Hoạt động 3:Thực hành

Bài 1

-GV yêu cầu HS tự làm bài.

-GV chữa bài trước lớp, sau đó yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.

Bài 2

-GV trình bày bài mẫu trên bảng, sau đó yêu cầu HS làm bài.

-GV chữa bài và cho điểm 2 HS đã làm bài trên bảng.

Bài 3

-GV gọi 1 HS đọc đề bài.

* Muốn biết sau 2 giờ ô tô chạy được bao nhiêu phần của quãng đường chúng ta làm như thế nào ?

-GV yêu cầu HS làm bài.

4. Kiểm tra, đánh giá:

GV thu vở 1 số em để kiểm tra, nhận xét, tuyên dương em làm tốt.

5. Định hướng học tập tiếp theo:

- Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

Chuẩn bị bài học sau

Toán

LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu:

Sau tiết học, HS có khả năng:

1.1. Kiến thức

-Thực hiện được phép cộng hai phân số,cộng một số tự nhiên với phân số.cộng một phân số với số tự nhiên.

1.2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng phép cộng phân số .

1.3. Thái độ

- Học sinh yêu thích môn học

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:

2.1. Cá nhân: Làm các bài tập của tiết

2.2. Nhóm học tập: so sánh kết quả trong nhóm.

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp:

MT: Học sinh hoàn thành các bài tập

Bài 1

-GV yêu cầu HS tự Làm bài theo mẫu.

-GV yêu cầu HS đọc kết quả bài làm của mình.

-GV nhận xét bài làm của HS.

Bài 2

-GV cho HS nêu yêu cầu của bài.

* Các phân số trong bài là các phân số cùng mẫu số hay khác mẫu số ?

* Vậy để thực hiện phép cộng các phân số này chúng ta làm như thế nào ?

-GV yêu cầu HS làm bài.

-GV chữa bài HS trên bảng, sau đó nhận xét và cho điểm HS.

Bài 3

-GV yêu cầu HS đọc đề bài.

-GV yêu cầu HS tóm tắt bài toán.

* Muốn tính nửa chu vi của HCN ta làm như thế nào ?

-GV yêu cầu HS làm bài.

Tóm tắt

Chiều dài : số đội viên

Đá bóng : số đội viên

Nửa chu vi HCN: m?

-GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng, sau đó nhận xét và cho điểm HS.